**<Tên công ty>**

**<Tên dự án>**

**Tài liệu kiến ​​trúc phần mềm**

**Phiên bản <1.0>**

*[Lưu ý: Mẫu sau được cung cấp để sử dụng với Quy trình Hợp nhất Hợp nhất. Văn bản đặt trong dấu ngoặc vuông và được in nghiêng màu xanh lam (style = InfoBlue) được bao gồm để cung cấp hướng dẫn cho tác giả và cần được xóa trước khi xuất bản tài liệu. Một đoạn văn được nhập theo kiểu này sẽ tự động được đặt thành bình thường (style = Body Text).]*

*[Để tùy chỉnh các trường tự động trong Microsoft Word (hiển thị nền xám khi được chọn), hãy chọn Tệp> Thuộc tính và thay thế các trường Tiêu đề, Chủ đề và Công ty bằng thông tin thích hợp cho tài liệu này. Sau khi đóng hộp thoại, các trường tự động có thể được cập nhật trong tài liệu bằng cách chọn Chỉnh sửa> Chọn Tất cả (hoặc Ctrl-A) và nhấn F9, hoặc chỉ cần nhấp vào trường và nhấn F9. Điều này phải được thực hiện riêng biệt cho Đầu trang và Chân trang. Alt-F9 sẽ chuyển đổi giữa hiển thị tên trường và nội dung trường. Xem trợ giúp Word để biết thêm thông tin về cách làm việc với các trường.]*

|  |  |
| --- | --- |
| <Tên dự án> | Phiên bản: <1.0> |
| Tài liệu kiến ​​trúc phần mềm | Ngày: <dd / mmm / yy> |
| <định danh tài liệu> | |

**Lịch sử sửa đổi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Sự miêu tả** | **Tác giả** |
| <dd / mmm / yy> | <xx> | <chi tiết> | <tên> |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Mục lục**

1. Giới thiệu

1.1 Mục đích

1.2 Phạm vi

1.3 Định nghĩa, từ viết tắt và từ viết tắt

1.4 Tài liệu tham khảo

1.5 Tổng quan

2. Đại diện Architectu ral

3. Các mục tiêu và ràng buộc về kiến ​​trúc

4. Chế độ xem Use-Case

4.1 Nhận thức ca sử dụng

5. Quan điểm logic

5.1 Tổng quan

5.2 Các gói thiết kế quan trọng về mặt kiến ​​trúc

6. Chế độ xem

7. Chế độ xem triển khai

8. Chế độ xem triển khai thực hiện

8.1 Tổng quan

8.2 Lớp

9. Chế độ xem dữ liệu (tùy chọn)

10. Kích thước và Hiệu suất

11. Chất lượng

**Tài liệu kiến ​​trúc phần mềm**

**1.****Giới thiệu**

*[Phần giới thiệu của****Tài liệu Kiến trúc Phần mềm****cung cấp một cái nhìn tổng quan về toàn bộ****Tài liệu Kiến trúc Phần mềm****. Nó bao gồm mục đích, phạm vi , định nghĩa, từ viết tắt, chữ viết tắt, tài liệu tham khảo và tổng quan về****Tài liệu Kiến trúc Phần mềm****.]*

**1.1****Mục đích**

Tài liệu này cung cấp tổng quan kiến ​​trúc toàn diện của hệ thống, sử dụng một số quan điểm kiến ​​trúc khác nhau để mô tả các khía cạnh thuê khác nhau của hệ thống. Nó nhằm nắm bắt và truyền đạt các quyết định kiến ​​trúc quan trọng đã được thực hiện trên hệ thống.

*[Phần này xác định vai trò hoặc mục đích của****Tài liệu Kiến trúc Phần mềm****, trong ion tài liệu tổng thể của dự án và mô tả ngắn gọn cấu trúc của tài liệu. Đối tượng cụ thể của tài liệu được xác định, với dấu hiệu về cách họ dự kiến ​​sẽ sử dụng tài liệu.]*

**1.2****Phạm vi**

*[Mô tả ngắn gọn về những gì mà Tài liệu Kiến trúc Phần mềm áp dụng cho; những gì bị ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi tài liệu này.]*

**1.3****Định nghĩa, từ viết tắt và từ viết tắt**

*[Tiểu mục này cung cấp định nghĩa của tất cả các thuật ngữ, từ viết tắt và chữ viết tắt cần thiết để diễn giải đúng****Tài liệu Kiến trúc Phần mềm****. Thông tin này có thể được cung cấp bằng cách tham chiếu đến Bảng chú giải thuật ngữ của dự án.]*

**1,4****Người giới thiệu**

*[Tiểu mục này cung cấp danh sách đầy đủ tất cả các tài liệu được tham chiếu ở những nơi khác trong****Tài liệu Kiến trúc Phần mềm****. Xác định từng tài liệu theo tiêu đề, số báo cáo (nếu áp dụng e), ngày tháng và tổ chức xuất bản. Chỉ định các nguồn mà từ đó các tài liệu tham khảo có thể được lấy. Thông tin này có thể được cung cấp bằng cách tham chiếu đến phụ lục hoặc tài liệu khác.]*

**1,5****Tổng quat**

*[Tiểu mục này mô tả những gì phần còn lại của****Tài liệu Bảo vệ Phần mềm****chứa và giải thích cách****Tài liệu Kiến trúc Phần mềm****được tổ chức.]*

**2.****Đại diện kiến ​​trúc**

*[Phần này mô tả kiến ​​trúc phần mềm dành cho hệ thống hiện tại và cách nó được biểu diễn. Trong các dạng xem****Use-Case****,****Logical****,****Process****,****Deployment****và****implement****, nó liệt kê các dạng xem cần thiết và đối với mỗi dạng xem, giải thích các loại phần tử mô hình mà nó chứa.]*

**3.****Các mục tiêu và ràng buộc về kiến ​​trúc**

*[Phần này mô tả các yêu cầu phần mềm và các quan điểm có ảnh hưởng đáng kể đến kiến ​​trúc; ví dụ: an toàn, bảo mật, quyền riêng tư, sử dụng một sản phẩm bán sẵn, tính di động, phân phối và tái sử dụng. Nó cũng nắm bắt các ràng buộc đặc biệt có thể áp dụng: thiết kế và triển khai chiến lược, công cụ phát triển, cấu trúc nhóm, lịch trình, mã kế thừa, v.v.]*

**4.****Chế độ xem Use-Case**

*[Phần này liệt kê các trường hợp sử dụng hoặc kịch bản từ mô hình ca sử dụng nếu chúng đại diện cho một số chức năng quan trọng, trọng tâm của hệ thống cuối cùng hoặc nếu chúng có phạm vi kiến ​​trúc lớn — chúng thực hiện nhiều yếu tố kiến ​​trúc hoặc nếu chúng nhấn mạnh hoặc minh họa một , điểm tinh tế của kiến ​​trúc.]*

**4.1 Nhận thức ca****sử dụng**

*[Phần này minh họa cách phần mềm thực sự hoạt động bằng cách đưa ra một vài hiện thực trường hợp sử dụng (hoặc kịch bản) được chọn lọc và giải thích cách các phần tử mô hình thiết kế khác nhau đóng góp vào chức năng của chúng.]*

**5. Quan điểm****logic**

*[Phần này mô tả các phần quan trọng về mặt kiến ​​trúc của mô hình thiết kế, chẳng hạn như sự phân hủy của nó thành các hệ thống con và gói. Và đối với mỗi gói quan trọng, sự phân hủy của nó thành các lớp và tiện ích lớp. Bạn nên giới thiệu các lớp quan trọng về mặt kiến ​​trúc và mô tả trách nhiệm của chúng, cũng như một vài mối quan hệ, các quy định và thuộc tính rất quan trọng .]*

**5.1****Tổng quan**

*[Phần phụ này mô tả sự phân rã tổng thể của mô hình thiết kế về mặt phân cấp gói và các lớp của nó.]*

**5.2****Các gói thiết kế quan trọng về mặt kiến ​​trúc**

*[Đối với mỗi gói quan trọng, bao gồm một tiểu mục với tên của nó, mô tả ngắn gọn của nó và một sơ đồ với tất cả các lớp và gói quan trọng có trong gói.*

*Đối với mỗi lớp quan trọng trong gói, hãy bao gồm tên, mô tả ngắn gọn và, tùy chọn, mô tả về một số thuộc tính , hoạt động và tài trợ chính của nó.]*

**6.****Chế độ xem**

*[Phần này mô tả sự phân rã của hệ thống thành các quy trình nhẹ (các luồng điều khiển đơn) và các quy trình nặng (nhóm các quy trình nhẹ). Tổ chức phần theo hàng loạt các quy trình giao tiếp hoặc tương tác. Mô tả các phương thức giao tiếp chính giữa các quá trình, chẳng hạn như truyền thông báo, ngắt và điểm hẹn.]*

**7.****Chế độ xem triển khai**

*[Phần này mô tả một hoặc nhiều cấu hình mạng vật lý (phần cứng) mà phần mềm được triển khai và chạy trên đó. Đó là một cái nhìn của Mô hình Triển khai. Tối thiểu cho mỗi cấu hình, nó phải chỉ ra các nút vật lý (máy tính, CPU) thực thi phần mềm và các kết nối của chúng (bus, LAN, point-to-point, v.v.). Đồng thời bao gồm ánh xạ các quy trình của****Chế độ xem****trên các nút vật lý.]*

**8.****Chế độ xem triển khai**

*[Phần này mô tả cấu trúc tổng thể của mô hình triển khai, sự phân rã của phần mềm thành các lớp và hệ thống con trong mô hình triển khai và bất kỳ thành phần quan trọng nào về mặt kiến ​​trúc.]*

**8.1****Tổng quan**

*[Tiểu mục này đặt tên và xác định các lớp khác nhau và nội dung của chúng, các quy tắc chi phối việc đưa vào một lớp nhất định và ranh giới giữa các lớp. Bao gồm một sơ đồ thành phần thể hiện mối quan hệ giữa các lớp. ]*

**8.2****Lớp**

*[Đối với mỗi lớp, hãy bao gồm một tiểu mục với tên của nó, một danh sách các hệ thống con nằm trong lớp và một sơ đồ thành phần.]*

**9.****Chế độ xem dữ liệu (tùy chọn)**

*[Mô tả quan điểm lưu trữ dữ liệu lâu dài của hệ thống. Phần này là tùy chọn nếu có ít hoặc không có dữ liệu liên tục, hoặc quá trình dịch giữa Mô hình thiết kế và Mô hình dữ liệu là không đáng kể.]*

**10.****Kích thước và Hiệu suất**

*[Mô tả các đặc điểm của việc xác định kích thước chính thể hiện rủi ro của phần mềm tác động đến kiến ​​trúc, cũng như các ràng buộc về hiệu suất mục tiêu.]*

**11.****Chất lượng**

*[Mô tả cách kiến ​​trúc phần mềm đóng góp vào tất cả các khả năng (ngoài chức năng) của hệ thống: khả năng mở rộng, tính ổn định , tính di động, v.v. Nếu những đặc điểm này có ý nghĩa đặc biệt, chẳng hạn như ý nghĩa an toàn, bảo mật hoặc quyền riêng tư, chúng phải được phân định rõ ràng.]*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bí mật | ©<Tên công ty> , năm 2021 | Pag e 1 trên 6 |

https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/applet/images/artfc_w.gif [Hiện vật](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ovu_arts.htm) > https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/applet/images/artfc_y.gif [Phân tích & Thiết kế Artifact Set](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ars_dsg.htm) > https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/applet/images/ar_doc.gifSoftware Architecture Document

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hiện vật:  Tài liệu kiến ​​trúc phần mềm**   |  |  | | --- | --- | | https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/images/doc_artf.jpg **Tài liệu kiến ​​trúc phần mềm** | Tài liệu Kiến trúc Phần mềm cung cấp một cái nhìn tổng quan toàn diện về kiến ​​trúc của hệ thống, sử dụng một số quan điểm kiến ​​trúc khác nhau để mô tả các khía cạnh khác nhau của hệ thống. | | **Vai trò:** | [Kiến trúc sư phần mềm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/workers/wk_archt.htm) | | **Mẫu:** | * [HTML](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/webtmpl/templates/a_and_d/rup_sad.htm) * [Khác](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/templates.htm) | | **Ví dụ:** | * [Tài liệu Kiến trúc Phần mềm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/wyliecollegeexample/courseregistrationproject/artifacts/analysisndesign/sadoc.htm) , từ [Hệ thống Đăng ký Khóa học](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/examples/course_reg/ovu_creg.htm) * [Tài liệu kiến ​​trúc phần mềm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/examples/csports/ex_sad.htm) , từ [Hệ thống phân trang thể thao Collegiate (doanh nghiệp điện tử)](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/examples/csports/ovu_webex.htm) | | **Thêm thông tin:** | * [Nguyên tắc: Tài liệu Kiến trúc Phần mềm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/modguide/md_sad.htm) * [Điểm kiểm tra: Tài liệu kiến ​​trúc phần mềm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/chklists/ck_sad.htm) | | * [Mục đích](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_sadoc.htm#Purpose) * [Thời gian](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_sadoc.htm#Timing) * [Nhiệm vụ](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_sadoc.htm#Responsibility) * [May đo](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_sadoc.htm#Tailoring) | |  |  |  | | --- | --- | | **Đầu vào cho các hoạt động:**   * [Xác định các Mục tiêu Kiểm tra](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_tst_idntstitm.htm) * [Xác định ý tưởng thử nghiệm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_tst_idntstids.htm) * [Phát triển kế hoạch lặp lại](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_ditpl.htm) * [Xác định các động cơ kiểm tra](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_tst_idntstmtv.htm) * [Đạt được cam kết về khả năng kiểm tra](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_tst_obttstcmt.htm) * [Triển khai thành phần](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_impcl.htm) * [Thực hiện các bài kiểm tra đơn vị](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_untst.htm) * [Xác định các yếu tố thiết kế](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_iddes.htm) * [Xây dựng bằng chứng kiến ​​trúc của khái niệm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_archpoc.htm) * [Xem lại kiến ​​trúc](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_rvarc.htm) * [Phân tích ca sử dụng](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_ucana.htm) * [Xác định phương pháp tiếp cận thử nghiệm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_tst_dfntstapr.htm) * [Xác định cấu hình môi trường thử nghiệm](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_tst_dfntstenvcnf.htm) * [Xác định cơ chế kiểm tra](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_tst_idntstmch.htm) * [Mô tả Kiến trúc thời gian chạy](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_concr.htm) * [Ưu tiên các trường hợp sử dụng](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_priuc.htm) * [Phân tích kiến ​​trúc](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_arcan.htm) * [Mô tả Phân phối](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_distr.htm) * [Xác định cơ chế thiết kế](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_dsmec.htm) * [Kết hợp các yếu tố thiết kế hiện có](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_incds.htm) | **Đầu ra từ các hoạt động:**   * [Cấu trúc mô hình triển khai](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_strim.htm) * [Mô tả Kiến trúc thời gian chạy](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_concr.htm) * [Ưu tiên các trường hợp sử dụng](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_priuc.htm) * [Phân tích kiến ​​trúc](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_arcan.htm) * [Mô tả Phân phối](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_distr.htm) * [Xác định cơ chế thiết kế](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_dsmec.htm) * [Kết hợp các yếu tố thiết kế hiện có](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_incds.htm) |  Mục đích [về đầu trang](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_sadoc.htm#Top) Tài liệu kiến ​​trúc phần mềm cung cấp một cái nhìn tổng quan toàn diện về kiến ​​trúc của hệ thống phần mềm. Nó đóng vai trò như một phương tiện giao tiếp giữa **kiến trúc sư phần mềm** và các **thành viên** khác trong **nhóm dự án** về các quyết định quan trọng về mặt kiến ​​trúc đã được thực hiện đối với dự án. Thời gian [về đầu trang](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_sadoc.htm#Top) Biểu diễn và mục tiêu của kiến ​​trúc phần mềm thường là thứ phải được xác định trước những lần lặp đầu tiên, và sau đó được duy trì trong suốt dự án. Các hướng dẫn biểu diễn kiến ​​trúc này được ghi lại trong các phiên bản ban đầu của **Tài liệu Kiến trúc Phần mềm** .  Các **phần mềm Kiến trúc Tài liệu** chủ yếu được phát triển trong giai đoạn xây dựng, bởi vì một trong những mục đích của giai đoạn này là thiết lập một nền tảng âm thanh kiến trúc.  Dạng xem ca sử dụng trong tài liệu có thể được xem xét trước các dạng xem khác, bởi vì các ca sử dụng thúc đẩy sự phát triển và là đầu vào thiết yếu cho việc lập kế hoạch lặp lại. Đối với các hệ thống có mức độ đồng thời và phân phối lớn, các quan điểm về quy trình và triển khai cũng có thể được xem xét sớm, vì khi đó chúng có thể có tác động đáng kể đến toàn bộ hệ thống. Nhiệm vụ [về đầu trang](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_sadoc.htm#Top) Một **kiến trúc sư phần mềm** chịu trách nhiệm tạo ra **Tài liệu Kiến trúc Phần mềm** , **tài liệu** này nắm bắt các quyết định thiết kế quan trọng nhất trong nhiều chế độ xem kiến ​​trúc.  Các **kiến trúc sư phần mềm** thiết lập cấu trúc tổng thể cho từng xem kiến trúc: sự phân hủy của các quan điểm, các nhóm của các yếu tố, và các giao diện giữa các nhóm lớn. Do đó, trái ngược với các vai trò khác, quan điểm **của tect lưu trữ phần mềm** là một **chiều rộng** , trái ngược với **chiều sâu** .  Các **kiến trúc sư phần mềm** cũng là trách nhiệm duy trì tính toàn vẹn kiến trúc của hệ thống thông qua quá trình phát triển bởi:   * Phê duyệt tất cả các thay đổi đối với các yếu tố quan trọng về mặt kiến ​​trúc, chẳng hạn như các giao diện chính, được mô tả trong **Tài liệu Kiến trúc Phần mềm** . * Là một phần của các quyết định của "hội đồng kiểm soát thay đổi" để giải quyết các vấn đề ảnh hưởng đến kiến ​​trúc phần mềm.  May đo [về đầu trang](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_sadoc.htm#Top) Bạn nên điều chỉnh đường viền của **Tài liệu Kiến trúc Phần mềm** cho phù hợp với bản chất của phần mềm của bạn:   * Một số quan điểm kiến ​​trúc có thể không liên quan:   + Chế độ xem Triển khai không cần thiết cho các hệ thống một CPU.   + Chế độ xem Quy trình là không cần thiết nếu hệ thống chỉ sử dụng một luồng điều khiển duy nhất.   + Chế độ xem Dữ liệu là không cần thiết trừ khi tính kiên trì của đối tượng là một khía cạnh quan trọng của hệ thống **và** cơ chế bền vững yêu cầu ánh xạ giữa các đối tượng bền bỉ và không bền bỉ. * Một số khía cạnh cụ thể của phần mềm có thể yêu cầu phần riêng của chúng; ví dụ, các khía cạnh liên quan đến vấn đề quản lý dữ liệu hoặc khả năng sử dụng. * Bạn có thể cần các phụ lục bổ sung để giải thích các khía cạnh nhất định, chẳng hạn như cơ sở lý luận của một số lựa chọn quan trọng cùng với các giải pháp đã bị loại bỏ, hoặc để xác định các từ viết tắt hoặc chữ viết tắt, hoặc trình bày các nguyên tắc thiết kế chung. * Thứ tự của các phần khác nhau có thể khác nhau, tùy thuộc vào các bên liên quan của hệ thống và trọng tâm hoặc mối quan tâm của họ.   Ưu điểm và nhược điểm của từng hình thức kiến ​​trúc như sau: Chế độ xem ca sử dụng **Chế độ xem này là bắt buộc.** Chế độ xem logic **Chế độ xem này là bắt buộc.** Chế độ xem **Chế độ xem này là tùy chọn.**Chỉ sử dụng dạng xem này nếu hệ thống có nhiều hơn một luồng điều khiển và các luồng riêng biệt tương tác hoặc phụ thuộc vào nhau. Chế độ xem triển khai **Chế độ xem này là tùy chọn.**Chỉ sử dụng chế độ xem này nếu hệ thống được phân phối trên nhiều nút. Ngay cả trong những trường hợp này, chỉ sử dụng dạng xem triển khai nơi phân phối có hàm ý kiến ​​trúc. Ví dụ, trong trường hợp có một máy chủ và nhiều máy khách, một dạng xem triển khai chỉ cần thiết để phân định trách nhiệm của máy chủ và các máy khách như một lớp các nút; không cần phải hiển thị mọi nút khách nếu tất cả chúng đều có cùng khả năng. Chế độ xem triển khai **Chế độ xem này là tùy chọn.**Chỉ sử dụng chế độ xem này trong trường hợp việc triển khai không được định hướng chặt chẽ từ thiết kế, tức là khi có sự phân bổ trách nhiệm khác nhau giữa các gói tương ứng trong mô hình Thiết kế và Triển khai. Nếu bao bì của các mô hình thiết kế và triển khai giống hệt nhau, thì có thể bỏ qua chế độ xem này. Xem dữ liệu **Chế độ xem này là tùy chọn.**Chỉ sử dụng chế độ xem này nếu tính bền bỉ là một khía cạnh quan trọng của hệ thống. và việc dịch từ Mô hình thiết kế sang Mô hình dữ liệu không được thực hiện tự động bởi cơ chế liên tục.    [Bản quyền © 1987 - 2001 Rational Software Corporation](https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/copyrite/copyrite.htm) |  | [[Hiển thị quy trình hợp nhất hợp lý bằng cách sử dụng khung](javascript:loadTop();)](javascript:loadTop();) |

|  |
| --- |
| Rational Unified Process   https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/_borders/rupversion.gif |